

Số: 4833/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 26 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính
tỉnh Bình Định năm 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 20/10/2016 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 782/TTr-SNV ngày 26/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

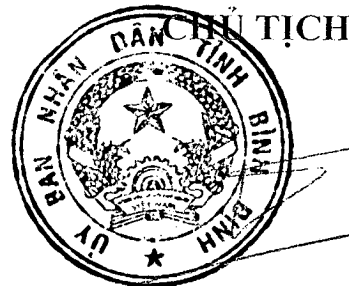
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2018.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *VT HB*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT. các PCT UBND tỉnh;
- Phòng Kiểm soát TTHC;
- Lưu: VT, K12. *me*



Hồ Quốc Dũng

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2018
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4833/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 theo Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 20/10/2016 của Tỉnh ủy với những nhiệm vụ cụ thể, thiết thực và hiệu quả, cụ thể:

- Thúc đẩy mạnh mẽ cải cách thủ tục hành chính (TTHC), siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công và chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, hiệu quả thực thi công vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Đổi mới phương thức, lề lối làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, vi phạm pháp luật, sách nhiễu người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phân đấu nâng cao thứ hạng các chỉ số: Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) thuộc nhóm tốt trở lên, Chỉ số Quản trị hành chính công (PAPI) trong nhóm đạt điểm cao nhất, Chỉ số Cải cách hành chính đạt mức tốt.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về CCHC.

- Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC năm 2018 phải gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2018.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp đổi mới để CCHC là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

II. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo điều hành

a) Chỉ tiêu:

- 100% thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình;
- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện hoàn thành Kế hoạch CCHC năm 2018;
- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch CCHC cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị bằng nhiều hình thức đa dạng, thiết thực, hiệu quả.
- Thực hiện kiểm tra công tác CCHC đối với 30% cơ quan hành chính cấp tỉnh; 50% UBND cấp huyện, mỗi huyện, thị xã, thành phố kiểm tra từ 2 đến 3 đơn vị cấp xã; 100% cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tự kiểm tra công tác CCHC trong nội bộ cơ quan và các đơn vị trực thuộc.

b) Nhiệm vụ và giải pháp:

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai công tác CCHC, coi đây là tiêu chí đánh giá quan trọng về kết quả, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, là cơ sở để xem xét thi đua, khen thưởng và đánh giá cán bộ.
- Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC, đảm bảo hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương và tiến trình CCHC của tỉnh và của Trung ương.
- Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về CCHC của tỉnh; tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU của Tỉnh ủy;
- Tiếp tục thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC đối với cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu:

- 100% văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và khả thi, phù hợp với đặc điểm tình hình của tỉnh.

b) Nhiệm vụ và giải pháp:

- Tổ chức xây dựng, thẩm định và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn tỉnh; thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL. Thi

- Tập trung sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản QPPL để tạo điều kiện thuận lợi cho môi trường kinh doanh, đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; tiếp tục rà soát các loại văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, loại bỏ những quy định không còn phù hợp hoặc chồng chéo, trùng lặp, không đúng thẩm quyền; điều chỉnh những quy định không còn phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới các văn bản QPPL.

- Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong quá trình tham mưu, ban hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Chỉ tiêu:

- 100% TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được thực hiện thông qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- 100% TTHC được công khai, minh bạch theo đúng quy định; không có TTHC phát sinh thêm thành phần hồ sơ ngoài quy định.

- Phần đầu đạt 60% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 3 và 30% dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 4.


b) Nhiệm vụ và giải pháp:

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2018; rà soát, bãi bỏ các TTHC không còn phù hợp, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho các nhà đầu tư; đẩy mạnh cải cách TTHC hướng tới bảo đảm tính pháp lý, hiệu quả, minh bạch và công bằng trong giải quyết công việc đi đôi với việc rà soát các TTHC; khắc phục cơ bản tình trạng chậm trễ trong giải quyết TTHC.

- Thực hiện đầy đủ việc công khai TTHC theo quy định trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và niêm yết TTHC tại nơi tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, công dân.

- Đẩy mạnh cải cách TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; xây dựng triển khai đồng bộ quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông đối với một số lĩnh vực: Lao động, thương binh và xã hội; đầu tư; tài nguyên và môi trường...;

- Triển khai thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định TTHC theo nhiều kênh với hình thức phù hợp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân. 

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Chỉ tiêu:

100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh được rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

b) Nhiệm vụ và giải pháp:

- Tổ chức rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và cấp huyện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và Nghị quyết số 56/2017/NQ-QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Tập trung xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch của tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), gắn với nhiệm vụ sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; rà soát, sắp xếp lại các Ban chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành.

- Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước giữa UBND tỉnh với các sở, ngành và các địa phương, giữa chính quyền cấp trên với chính quyền cấp dưới; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực hiệu quả.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Chỉ tiêu:

- 100% cơ quan hành chính thực hiện tuyển dụng, bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm được phê duyệt.

- Tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có biện pháp để tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan, đơn vị.

- Phần đầu 98% cán bộ, công chức cấp xã vùng đồng bằng, đô thị và 97% ở vùng miền núi đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

b) Nhiệm vụ và giải pháp:

- Quản lý chặt chẽ số lượng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập (biên chế sự nghiệp); chấm dứt việc tự phê duyệt và giao biên chế vượt quá số đã được cấp có thẩm quyền giao; có kế hoạch và giải pháp để giải quyết dứt điểm số biên chế vượt quá số biên chế được giao.

Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành công vụ trong các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến cơ sở.

- Xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức, kể cả cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý để làm cơ sở xác định biên chế, tuyển dụng và quy hoạch đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

- Tập trung rà soát, hoàn thiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục xây dựng và thực hiện các chính sách về việc thu hút nhân tài, tuyển dụng, quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo số lượng, chất lượng.

- Chú trọng phát triển chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; xây dựng đề án thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương; đổi mới chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh; đổi mới hình thức, chương trình bồi dưỡng gắn với yêu cầu vị trí việc làm, đảm bảo phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc trong các cơ quan, đơn vị; nâng cao vai trò trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, chỉ đạo điều hành công việc, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Kiên quyết xử lý nghiêm những cá nhân có biểu hiện tiêu cực, quan liêu, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức và công dân.


6. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu:

100% đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo kế hoạch của UBND tỉnh; tiếp tục phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập theo mức độ tự chủ tài chính.

b) Nhiệm vụ và giải pháp:

- Tăng cường kỷ luật tài chính, điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, trong phạm vi dự toán được giao; nâng cao trách nhiệm, hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hành dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công; tiết kiệm các khoản chi ngân sách, rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thật sự cấp thiết.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/06/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và các Nghị định có liên quan. 

- Chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 và Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ đối với những đơn vị đủ điều kiện.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước.

- Ban hành và triển khai thực hiện Đề án khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức hội đặc thù trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương và phù hợp với đặc điểm, tình hình của tỉnh.

7. Hiện đại hóa nền hành chính

a) Chỉ tiêu:

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện phần mềm một cửa điện tử.

- Phần đầu đến hết năm 2018, 40% cơ quan hành chính cấp tỉnh, 50% cơ quan hành chính cấp huyện thực hiện mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại.

- Phần đầu đạt từ 80% trở lên số văn bản đi, đến của các cơ quan, đơn vị được phát hành, xử lý dưới dạng điện tử.

- Phần đầu số đơn vị hành chính cấp xã xây dựng và áp dụng Hệ thống TCVN 9001:2008 đạt theo kế hoạch của UBND tỉnh.

b) Nhiệm vụ và giải pháp:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xử lý hồ sơ công việc trên mạng máy tính trong các cơ quan hành chính, trước hết là ở các sở, ban, ngành, UBND các cấp. Thực hiện kết nối liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và các sở, ngành, UBND các cấp. Tạo chuyển biến tích cực trong mối quan hệ giữa nhà nước với nhân dân thông qua việc thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và các dịch vụ công trực tuyến; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Triển khai thực hiện mô hình kiến trúc Chính quyền điện tử trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

- Triển khai tích hợp điện tử hóa để nâng cao hiệu quả trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Hoàn thiện việc triển khai Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, áp dụng một cửa điện tử một cách đồng bộ, liên thông giữa các cơ quan, tổ chức trong phối hợp thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính và phát huy hiệu quả trong triển

khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Xây dựng biểu mẫu khai báo thủ tục hành chính công trực tuyến trên Trang hành chính công của tỉnh cho các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Tăng cường đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở các cơ quan hành chính, nhất là ở cấp xã, đảm bảo có đủ diện tích làm việc, phương tiện, trang thiết bị hiện đại cần thiết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước và phục vụ tốt tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 đối với các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác kiểm tra xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

(Các nhiệm vụ trọng tâm công tác CCHC tỉnh Bình Định năm 2018 theo Phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

- Tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

- Tổ chức đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị.


- Hàng quý, 06 tháng, cuối năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ kết quả thực hiện công tác CCHC theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

- Giúp UBND tỉnh trong việc bảo đảm kinh phí để triển khai chương trình, kế hoạch công tác CCHC của tỉnh; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị nội dung, định mức chi, phương thức quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm công tác CCHC năm 2018 theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

3. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh. 

4. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC.

- Phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra, đôn đốc, theo dõi các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 09/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

5. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định, Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nội dung, nhiệm vụ CCHC năm 2018 của tỉnh.

6. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ


Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

7. Trách nhiệm của Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định

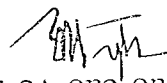
Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC; thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC một cách thường xuyên, đạt hiệu quả thiết thực.

8. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh

- Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ, đảm bảo chất lượng và tiến độ đối với các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ theo định kỳ hàng quý, 06 tháng và cuối năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định (gửi báo cáo trước ngày 10 của tháng cuối kỳ báo cáo, báo cáo năm gửi trước ngày 05/12/2018).

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, tự kiểm tra CCHC, tăng cường công tác kiểm tra đột xuất; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC của đơn vị, địa phương. 

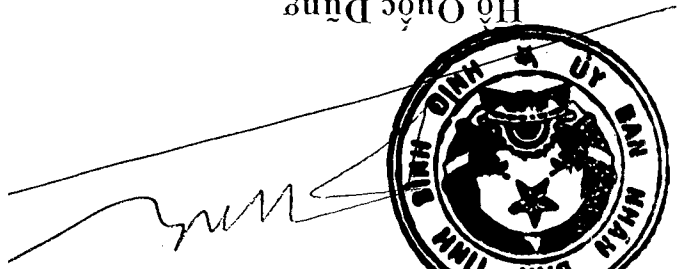
Trên đây là Kế hoạch CCHC tỉnh Bình Định năm 2018, trong quá trình triển khai thực hiện, nêu cơ phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét chỉ đạo./.



CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng



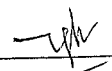


Phụ lục
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2018
(Kèm theo Quyết định số 4833 /QĐ-UBND ngày 26 /12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
1	Triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC; Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về CCHC năm 2018.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan	- Ban hành Kế hoạch: Tháng 12/2017 - Triển khai thực hiện: Cả năm	
2	Công bố chỉ số CCHC năm 2017 đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.	1. Báo cáo của UBND tỉnh 2. Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan	Quý I	
3	Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức Hội thi tìm hiểu về CCHC năm 2018.	1. Kế hoạch của UBND tỉnh; 2. Hội thi về CCHC	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	- Ban hành Kế hoạch: Quý I - Triển khai thực hiện: Quý II, III	

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
4	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2018	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan	Quý III	
5	Triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2018 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV	
6	Triển khai thực hiện các hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình hành động về CCHC của Tỉnh ủy năm 2018: Kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động; Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Chương trình hành động.	1. Kế hoạch của Ban chỉ đạo; 2. Báo cáo sơ kết	Sở Nội vụ	Thành viên Ban Chỉ đạo; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý II, IV	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
1	Xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết các nội dung Luật ban hành văn bản QPPL.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Thực hiện: Cả năm	
2	Ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2018; kế hoạch kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL của tỉnh năm 2018	1. Kế hoạch của UBND tỉnh; 2. Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	- Ban hành kế hoạch: Quý I - Thực hiện: Cả năm	

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
3	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2018.	1. Kế hoạch của UBND tỉnh 2. Báo cáo của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	- Ban hành kế hoạch: Quý I - Thực hiện: Cả năm	
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
1	Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá, chuẩn hóa TTHC trên địa bàn tỉnh.	1. Kế hoạch của UBND tỉnh; 2. Báo cáo của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	- Ban hành kế hoạch: Quý I - Thực hiện: Cả năm	
2	Tích hợp các dữ liệu TTHC theo quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh.	TTHC được công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành có liên quan	Cả năm	
3	Ban hành Quy định về trình tự và cơ chế phối hợp giải quyết các TTHC về đầu tư, xây dựng ngoài khu công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Quyết định ban hành Quy định của UBND tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan có liên quan	Quý II	
4	Ban hành Quy chế phối hợp giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông đối với lĩnh vực chính sách đối với người có công trên địa bàn tỉnh.	Quyết định ban hành Quy chế phối hợp của UBND tỉnh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý II	

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
5	Ban hành Quy chế phối hợp giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Quyết định ban hành Quy chế phối hợp của UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý III	
6	Sửa đổi, bổ sung (hoặc thay thế) Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh	Theo Nghị định của Chính phủ	
7	Tiếp tục triển khai mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại các cơ quan, đơn vị	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại	Các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch	Các sở, ban, ngành có liên quan	Cả năm	
8	Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, công bố danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	Quyết định công bố danh mục TTHC	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành có liên quan	Cả năm	
V	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY					
1	Tổ chức triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan hành chính theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương và Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội.	Văn bản triển khai thực hiện	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Theo Chương trình hành động của Chính phủ và Tỉnh ủy	

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
2	Tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII).	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan	Quý I	
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện Phương án sắp xếp, kiện toàn các Ban chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành	Phương án của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Quý II	
4	Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại và đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.	Đề án của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Quý III	
V	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC					
1	Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Định	Quy chế của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý II	
2	Phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm đối với công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước thuộc tỉnh.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Quý II	
3	Ban hành quy định về quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái CCVC lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh	Hướng dẫn, quy định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Quý II	

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
4	Ban hành quy trình, quy định về khung tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức	Quy định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Quý III	
5	Ban hành Đề án thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương	Đề án của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Quý III	
6	Ban hành Đề án sắp xếp, hoàn thiện chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn.	Đề án của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Theo Nghị định mới của Chính phủ	
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
1	Tham mưu ban hành và triển khai thực hiện Đề án khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức hội đặc thù trên địa bàn tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Các cơ quan có liên quan	Theo quy định của Trung ương	
2	Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về giao quyền tự chủ về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính (kể cả cấp xã) và đơn vị sự nghiệp	Quyết định phê duyệt	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan	Cả năm	
3	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Văn bản triển khai thực hiện	Các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh	Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan	Sau khi hướng dẫn của bộ, ngành trung ương	

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
VII	HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH					
1	Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2018	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Quý I	
2	Ban hành biểu mẫu khai báo TTHC công trực tuyến trên Trang hành chính công của tỉnh cho các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Cả năm	
3	Tiếp tục duy trì và triển khai hệ thống Văn phòng điện tử liên thông đến các đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh.	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Cả năm	
4	Ban hành Quy chế vận hành dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh	Quy chế của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan có liên quan	Quý III	
5	Triển khai tích hợp điện tử hóa để nâng cao hiệu quả trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2018 trong các cơ quan hành chính nhà nước.	Kế hoạch triển khai thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các cấp	Quý IV	